

Số: /2023/QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung để xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2574/TTr-SXD ngày 25/4/2023 và Tờ trình số 3134/TTr-SXD ngày 22/5/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung làm căn cứ xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gồm:

- Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đô thị.
- Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị;
- Duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí các dịch vụ công ích đô thị nêu tại khoản 1 Điều này.

**Điều 2. Quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung để xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) so với chi phí nhân công trực tiếp. Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung để xác định dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị được quy định theo định mức tỷ lệ dưới đây:

*Đơn vị tính: %*

TT	Loại dịch vụ công ích	Loại đô thị		
		I	II	III ÷ V
1	Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đô thị	40	50	48
2	Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị		48	45
3	Duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị		47	45

Đối với dịch vụ có chi phí sử dụng xe máy, thiết bị thi công >60% chi phí trực tiếp thì chi phí quản lý chung được xác định bằng 4% chi phí xe, máy, thiết bị thi công.

**Điều 3. Xử lý chuyển tiếp**

1. Đối với dịch vụ công ích đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí, phương thức cung ứng dịch vụ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa ký hợp đồng với nhà thầu thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp chưa lựa chọn nhà thầu thì được thực hiện điều chỉnh dự toán chi phí theo quy định này;

b) Trường hợp đang tổ chức lựa chọn nhà thầu nhưng có thời điểm mở thầu sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện điều chỉnh dự toán chi phí theo quy định tại Quyết định này để làm căn cứ cập nhật lại giá gói thầu trước thời điểm mở thầu.

2. Đối với các hợp đồng đã được ký kết trước thời điểm có hiệu lực của Quyết định này thì tiếp tục thực hiện theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan,

đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 5 QĐ;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hoá;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, CNTT, KTTC, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**